RONG VIET SECURITIES

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 468./2026/CV-PC

TP. HCM, ngày 29 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 29, 2026

V/v: Công bố Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026
Ref: Disclosing the 2026 Semi-Annual Corporate Governance Report

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
Respectfully to: ***State Securities Commission of Vietnam***
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Vietnam Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh Stock Exchange

Tên tổ chức *Organization name*	:	**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT (VDSC)** ***VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION***
Mã chứng khoán/Mã thành viên *Stock code/Broker code*	:	VDS/033
Trụ sở chính *Headquarter*	:	Tầng 1 đến Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh *Floor 1 to Floor 8, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du Street, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City*
Điện thoại/*Tel*	:	028.6299.2006
Người thực hiện CBTT *Submitted by*	:	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền *Mrs. Nguyen Thi Thu Huyen*
Loại thông tin công bố *Information disclosure type*	:	☐ 24 h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☑ Định kỳ ☐ *24 hours* ☐ *On demand* ☐ *Extraordinary* ☑ *Periodic*

Nội dung thông tin công bố/*Content of information disclosure*:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt trân trọng công bố Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026.

Viet Dragon Securities Corporation respectfully announce the 2026 Semi-Annual Corporate Governance Report.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/07/2026 tại đường dẫn https://www.vdsc.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin

This information was published on the Company's website on July 29, 2026, as in the link https://www.vdsc.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/*Attached documents*:
Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026.
The 2026 Semi-Annual Corporate Governance Report.

Nơi nhận/*Recipients*:
- Như trên/*As above.*
- Lưu/*Archives*: VT, PC.

ĐẠI DIỆN CTCP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT
REPRESENTATIVE OF VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
TỔNG GIÁM ĐỐC/*GENERAL DIRECTOR*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT
P. BẾN THÀNH - T.P HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT
DN: 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0304734965, cn=CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT, l=Quận 1, st=HỒ CHÍ MINH, c=VN
Date: 2026.07.29 15:15:17 +07'00'

RONG VIET SECURITIES

Số/No.: 21./2026/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 29 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng đầu Năm 2026/ *2026 semi-annual report*)

Kính gửi/*To*: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
The Vietnam Stock Exchange;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
The Ho Chi Minh City Stock Exchange.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT**
Name of company: ***VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION***
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 8 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.
Address of head office: 1st floor to 8th floor, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC.
- Điện thoại/*Telephone:* (028) 6299 2006 Email: info@vdsc.com.vn
- Vốn điều *lệ/Charter capital:* 2.720.000.000.000 đồng/ *VND 2,720,000,000,000.*
- Mã chứng khoán/*Stock symbol:* VDS.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.
The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)/ *Activities of the General Meeting of Shareholders (GMS)*:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản*):

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt. *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/ Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	Nghị quyết số	16/04/2026	Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung:

Stt. *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định ***Resolution/ Decision No.***	Ngày ***Date***	Nội dung ***Content***
	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ *Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ*		*The General Meeting of Shareholders approved following contents:* - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026; *Report on 2025 Business results and Business plan for 2026;* - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026; *Report on activities of the Board of Directors in 2025 and orienting activities in 2026;* - Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; *Report on activities of Independent Members of the BoD and assessment of the BoD's performance in 2025;* - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026; *Report on activities of the Board of Supervisors in 2025 and orienting activities in 2026;* - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán; *The separate and consolidated Audited Financial Statements of FY2025;* - Phân phối lợi nhuận năm 2025, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026; *Profit distribution of 2025 and profit distribution plan for 2026;* - Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026; *Selection of audit firms for Financial Statements of FY2026;* - Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026; *Remuneration for the BoD, BoS in 2025 and Remuneration plan for 2026;* - Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2026; *Plan of shares issuance to increase capital in 2026;* - Niêm yết trái phiếu Rồng Việt phát hành ra công chúng; *Listing RongViet's Public Offering Bonds;* - Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; *Amendments of the Company Charter;* - Phát hành và niêm yết Chứng quyền có bảo đảm. *Issuing and listing of Covered Warrants.*

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ *Board of Directors (2026 semi-annual report)*:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Directors (BoD)*:

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' member*	Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)* *Position (Independent members of BoD, Non-executive members of BoD)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the (independent) member of BoD*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1	Ông Nguyễn Miên Tuấn *Mr. Nguyen Mien Tuan*	Chủ tịch HĐQT TVHĐQT không điều hành *(Chairman Non-executive Member of BoD)*	23/03/2017	
2	Ông Nguyễn Thúc Vinh *Mr. Nguyen Thuc Vinh*	Thành viên HĐQT không điều hành *(Non-executive Member of BoD)*	28/05/2020	
3	Ông Nguyễn Hiếu *Mr. Nguyen Hieu*	Thành viên HĐQT không điều hành *(Non-executive Member of BoD)*	23/03/2017	
4	Ông Nguyễn Chí Trung *Mr. Nguyen Chi Trung*	Thành viên HĐQT không điều hành *(Non-executive Member of BoD)*	05/04/2022	
5	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền *Ms. Nguyen Thi Thu Huyen*	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc *(Member of BoD and General Director)*	07/04/2021	
6	Bà Hoàng Hải Anh *Ms. Hoang Hai Anh*	Thành viên HĐQT độc lập *(Independent Member of BoD)*	28/05/2020	
7	Ông Trần Nam Trung *Mr. Tran Nam Trung*	Thành viên HĐQT độc lập *(Independent Member of BoD)*	05/04/2022	
8	Ông Phạm Hữu Luân *Mr. Pham Huu Luan*	Thành viên HĐQT không điều hành *(Non-executive Member of BoD)*	06/04/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors*:

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' member*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of meetings attended by Board of Directors (*)*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp/ *Reasons for absence*
1	Ông Nguyễn Miên Tuấn *Mr. Nguyen Mien Tuan*	14/14	100%	
2	Ông Nguyễn Thúc Vinh *Mr. Nguyen Thuc Vinh*	14/14	100%	
3	Ông Nguyễn Hiếu *Mr. Nguyen Hieu*	14/14	100%	
4	Ông Nguyễn Chí Trung *Mr. Nguyen Chi Trung*	14/14	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền *Ms. Nguyen Thi Thu Huyen*	12/14	85,71%	02 phiên không tham gia vì là người có lợi ích liên quan *Absent from 02 session due to being a related party*
6	Bà Hoàng Hải Anh *Ms. Hoang Hai Anh*	14/14	100%	
7	Ông Trần Nam Trung *Mr. Tran Nam Trung*	14/14	100%	
8	Ông Phạm Hữu Luân *Mr. Pham Huu Luan*	14/14	100%	Ủy quyền tham dự 01 cuộc họp *Delegation of authority to attend 01 meeting*

(*) Bao gồm hình thức lấy ý kiến bằng văn bản/ *Including the form of collecting written opinions.*

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors*:

Hội đồng quản trị luôn giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả và tuân thủ pháp luật. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng theo dõi sát sao việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của chính Hội đồng quản trị. Trong các phiên họp định kỳ hàng quý, Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty, kết quả thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, cũng như đánh giá việc thực hiện các nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác bởi Hội đồng quản trị.

The Board of Directors closely supervises the activities of the Board of Management to ensure that the Company operates efficiently and in compliance with the law. Additionally, the Board of Directors closely monitors the implementation of the resolutions passed by the General Meeting of Shareholders and the Board itself. In the quarterly periodic meetings, the Board of Management is responsible for compiling

and reporting on the Company's operations, the results of assigned tasks and authorities, as well as evaluating the implementation of resolutions and other matters delegated by the Board of Directors.

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị, quy chế hoạt động nội bộ, trong 6 tháng đầu năm 2026, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác giám sát Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực chính sau:

Based on the powers and duties of the Board of Directors and the General Director as stipulated in the Company Charter, as well as governance and internal operational regulations, in the first six months of 2026, the Board of Directors supervised the Board of Management in the following key areas:

- Thực hiện kế hoạch kinh doanh: Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban Tổng Giám đốc đã bám sát định hướng hoạt động do Hội đồng quản trị đề ra, có sự chuẩn bị kỹ lưỡng trước các kịch bản diễn biến của thị trường, linh hoạt và chủ động triển khai các giải pháp phù hợp, kịp thời báo cáo, tham mưu để Hội đồng quản trị đưa ra những quyết sách, chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc thực hiện các kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ giao phó.

  Business plan implementation: In the first six months of 2026, the Board of Management closely followed the operational direction set by the Board of Directors, thoroughly prepared for various market scenarios, flexibly and proactively implemented appropriate solutions. The Board of Management promptly reported and advised the Board of Directors to make decisions, provide guidance, and support the Board of Management in executing the business plans entrusted by the GMS.

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm tài chính 2025 và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT: Ban Tổng Giám đốc đã quán triệt các định hướng hoạt động từ Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đồng thời tổ chức triển khai hiệu quả công tác quản trị điều hành và hoạt động kinh doanh, hoàn thành tốt và đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

  Implementation of the Resolutions of Annual General Meeting of Shareholders FY2025 and the Resolutions, Decisions of the Board of Directors: The Board of Management thoroughly grasped the operational directions from the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, and effectively organized the implementation of governance and business activities, successfully and fully completing the assigned tasks.

- Công tác tổ chức và điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty: Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức và điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng các quy định Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

  Daily operations management: The Board of Management organized and managed the daily operations of the Company in accordance with the Company Charter and applicable laws.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về cả hoạt động kinh doanh và vận hành, Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc cùng đội ngũ cán bộ nhân viên trong việc quản trị điều hành và triển khai hoạt động kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2026. Ban Tổng Giám đốc đã nhanh chóng điều chỉnh để thích ứng với những biến động phức tạp của thị trường, xây dựng kế hoạch kinh doanh rõ ràng, chuẩn bị chu đáo và linh hoạt trong quản trị. Nhờ đó, mặc dù thị trường có nhiều biến động khó lường do tác động của xung đột địa chính trị trên thế giới, Công ty nỗ lực vượt qua những biến động và đạt được kết quả kinh doanh tương đối tích cực trong 6 tháng đầu năm 2026, giúp đem lại lợi ích cho cổ đông, đem đến giá trị cho khách hàng, người lao động và đóng góp tích cực cho các bên có liên quan.

Through the mechanisms of inspection, supervision, and periodic or ad-hoc reporting on both business and operational activities, the Board of Directors acknowledges the efforts of the Board of Management and the staff in governance and business execution In the first six months of 2026. The Board of Management swiftly adjusted to adapt to the complex market fluctuations, developed clear business

plans, and demonstrated thorough preparation and flexibility in management. As a result, despite significant market uncertainties arising from global geopolitical conflicts, the Company successfully navigated these challenges and achieved positive business results in the first six months of 2026, thereby delivering benefits to shareholders, creating value for customers and employees, and making positive contributions to other stakeholders.

4. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees:*

- Hội đồng Đầu tư: hỗ trợ HĐQT xây dựng chiến lược, chính sách và kế hoạch hoạt động đầu tư; quản lý các hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2026, gồm đầu tư cổ phiếu niêm yết/chưa niêm yết (FVTPL), các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS), các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) và đầu tư dài hạn khác.

  Investment Council: Supports the Board of Directors in developing investment strategies, policies and plans; manages the Company's securities investment and trading activities in the first six months of 2026, including investments in listed/unlisted stocks (FVTPL), available-for-sale financial assets (AFS), held-to-maturity (HTM) investments, and other long-term investments.

- Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng: hỗ trợ HĐQT trong việc xây dựng và quyết định các chính sách quan trọng liên quan đến lương thưởng, phúc lợi, đồng thời đề xuất việc bổ nhiệm, tái bổ nhiệm và điều chuyển nhân sự quản lý và các vấn đề khác có liên quan về xây dựng, tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty theo ủy quyền của HĐQT. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng đã tổ chức các cuộc họp và đưa ra ý kiến cho nhiều nội dung quan trọng, bao gồm: tuyển dụng mới, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, kiêm nhiệm, điều chỉnh thu nhập cho nhiều chức danh cán bộ quản lý, đồng thời tham mưu Hội đồng quản trị kiện toàn bộ máy nhân sự.

  Human Resources – Compensation – Reward Subcommittee: Supports the Board of Directors in developing and deciding on important policies related to salary, bonuses and benefits, while also proposing appointments, reappointments, and transfers of management personnel, as well as other issues related to the organization and structuring of the Company's operations as authorized by the Board of Directors. In the first six months of 2026, the Subcommittee of Human Resources – Compensation – Reward held meetings and provided opinions on key matters, including: new recruitment, appointments, reappointments, concurrent roles, income adjustments for various management positions and adjustments to the remuneration of various management positions, while advising the Board of Directors on strengthening and optimizing the organizational structure..

  Tiểu ban Quản trị rủi ro: tham mưu, hỗ trợ HĐQT trong việc xây dựng, đề xuất chiến lược, chính sách quản trị rủi ro, thiết lập các tiêu chuẩn đánh giá và xác định mức độ rủi ro cho toàn Công ty cũng như từng bộ phận; xem xét, đánh giá sự phù hợp và biểu quyết thông qua Chính sách quản lý hạn mức rủi ro định kỳ bán niên, hàng năm; đưa ra những đánh giá độc lập về tính phù hợp và mức độ tuân thủ của các chính sách, quy trình quản trị rủi ro của Công ty, nhằm đảm bảo mọi hoạt động của Công ty diễn ra an toàn, hiệu quả và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật.

  Risk Management Subcommittee: Advises and supports the Board of Directors in developing and proposing risk management strategies and policies, establishing evaluation standards, and determining risk levels for the Company as a whole and for each department; reviews, assesses, and approves the periodic semi-annual and annual Risk Limit Management Policy; and provides independent evaluations on the appropriateness and compliance of the Company's risk management policies and procedures to ensure all operations are conducted safely, efficiently, and in full compliance with legal regulations.

- Tiểu ban Chiến lược phát triển và chuyển đổi số: hỗ trợ HĐQT trong việc trực tiếp chỉ đạo Ban Dự án Chuyển đổi số và các đơn vị liên quan để định hướng, giám sát và kịp thời truyền tải những chỉ đạo của HĐQT đối với quá trình triển khai các dự án chuyển đổi số, cải tiến, đa dạng hóa bộ sản phẩm dịch vụ, sản phẩm đầu tư một cách bài bản, toàn diện theo chiến lược đã được HĐQT thông qua. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Tiểu ban đã tích cực chỉ đạo, định hướng để Ban dự án Chuyển đổi số và các đơn vị liên quan tiến hành triển khai thực hiện các dự án quan trọng như: dự án hệ thống kiểm soát quy trình mua sắm và quản lý tài sản, dự án hệ thống bán call tự động thị trường phái sinh, dự án xây dựng sản phẩm và hệ thống chứng quyền. Hoàn thành triển khai các dự án như: dự án nâng cấp hệ thống quản trị nhân sự HRM, dự án hệ thống tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến, Platform Đầu tư phân hệ Kinh doanh nguồn vốn và Trái phiếu; tiếp tục triển khai các dự án như nâng cấp hệ thống phần mềm kế toán Bravo, nâng cấp Platform Đầu tư phân hệ Cổ phiếu...

  Strategic Development and Digital Transformation Subcommittee: Supports the Board of Directors in directly overseeing the Digital Transformation Project Division and related units to guide, monitor, and promptly convey the Board's directives regarding the implementation of digital transformation projects. This includes the systematic and comprehensive enhancement and diversification of service and investment product offerings as approved by the Board of Directors. In the first six months of 2026, the Subcommittee actively guided and directed the Digital Transformation Project Division and related units to implement several key projects, including: the procurement process and asset management system, the Margin Call system for the derivatives module, and the covered warrant product and system development project. The Company also completed a number of major projects, including the HRM system upgrade, the online General Meeting of Shareholders (GMS) platform, and the Investment Platform for Treasury and Bond Trading. In addition, implementation continued for strategic projects such as the upgrade of the Bravo accounting system and the enhancement of the Equity Investment Platform, among others.

- Tiểu ban Phát triển bền vững: được thành lập với vai trò tham mưu, đề xuất cho HĐQT trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch và trực tiếp chỉ đạo, thực hiện các công tác liên quan đến triển khai định hướng phát triển bền vững của Công ty. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Tiểu ban đã chỉ đạo, triển khai các công việc được hoạch định trong chiến lược về phát triển bền vững, bao gồm nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến tích hợp ESG vào hoạt động kinh doanh, tham gia tích cực trong việc xây dựng Báo cáo Phát triển bền vững, xây dựng chuyên trang Phát triển bền vững trên Website Công ty.

  Sustainable Development Subcommittee: established to advise the BoD on developing strategies and plans, and to directly oversee and implement initiatives related to the Company's sustainability objectives. In the first six months of 2026, the Subcommittee directed the implementation of tasks outlined in the sustainable development strategy, including researching and proposing ESG integration initiatives across business operations, actively contributing to the preparation of the Sustainability Report, and developing the Sustainability hub on the Company's corporate website.

- Tiểu ban An toàn hệ thống thông tin: Ngày 25/04/2025, Hội đồng quản trị đã thành lập Tiểu ban An toàn hệ thống thông tin trực thuộc HĐQT và ban hành Quy chế hoạt động của Tiểu ban An toàn hệ thống thông tin. Tiểu ban là đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin, được Hội đồng quản trị ủy quyền thực hiện trách nhiệm của chủ quản hệ thống thông tin đối với toàn bộ hệ thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật và Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Công ty. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Tiểu ban đã chỉ đạo, làm việc với Trung tâm Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan, đảm bảo hệ thống thông tin của Công ty hoạt động an toàn, hiệu quả, bảo mật, thông suốt, đúng quy định pháp luật.

Information System Security Subcommittee: On April 25, 2025, the Board of Directors established the Information System Security Subcommittee under the Board of Directors and promulgated the Operating Regulations of the Subcommittee. The Subcommittee is responsible for information security, authorized by the BoD to fulfill the responsibilities of the information system owner for all of the Company's information systems, in accordance with legal regulations and the Company's Regulations on Ensuring cybersecurity in information technology applications. In the first six months of 2026, the Committee directed and worked closely with the Information Technology Center and relevant departments to ensure that the Company's information systems operated securely, efficiently, reliably, and in compliance with applicable laws and regulations.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (2026 semi-annual report)*:

Stt *No.*	**Số Nghị quyết/ Quyết định** *Resolution/ Decision No.*	**Ngày** *Date*	**Nội dung** *Content*	**Tỷ lệ thông qua** *Approval rate*
1	01/2026/QĐ-HĐQT	07/01/2026	V/v ban hành Chính sách Quản lý Hạn mức rủi ro năm 2026 *Re: Issuance of the 2026 Risk limit management Policy*	100%
2	01/2026/NQ-HĐQT	19/01/2026	V/v Điều chỉnh đơn giá thuê và gia hạn thời hạn thuê văn phòng tại Hội sở áp dụng khi hợp đồng thuê hiện tại hết hạn *Re: Adjustment of Head Office rental rates and the extension of the lease term upon expiration of the current Lease Agreement*	100%
3	02/2026/NQ-HĐQT	20/01/2026	V/v Không thực hiện đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ *Re: Non-implementation of the Private Share Placement*	100%
4	03/2026/NQ-HĐQT	20/01/2026	V/v Phê duyệt Ngân sách đầu tư Công nghệ thông tin năm 2026 *Re: Approval of the 2026 Information Technology investment budget*	100%
5	04/2026/NQ-HĐQT	20/01/2026	V/v Phê duyệt Ngân sách đầu tư Chuyển đổi số 2026 *Re: Approval of the 2026 Digital Transformation budget*	100%
6	05/2026/NQ-HĐQT	21/01/2026	V/v Thông qua hạn mức vay ngắn hạn với Ngân hàng TPCP Bản Việt *Re: Approval of the short-term credit facility with Viet Capital Commercial Joint Stock Bank*	100%
7	06/2026/NQ-HĐQT	06/02/2026	V/v tái bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc	100%

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/ Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			Re: Reappointment of General Director	
8	07/2026/QĐ-HĐQT	06/02/2026	V/v tái bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc *Re: Reappointment of General Director*	100%
9	7A/2026/QĐ-HĐQT	09/02/2026	V/v ủy quyền điều hành hoạt động Công ty cho Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Tổng Giám đốc *Re: Authorizing Ms. Nguyen Thi Thu Huyen, General Director, to manage the Company's business operations*	100%
10	08/2026/QĐ-HĐQT	10/02/2026	V/v Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 *Re: Plan for organizing the Annual General Meeting of Shareholders for fiscal year 2025*	100%
11	07/2026/NQ-HĐQT	03/03/2026	V/v Thông qua Phương án phát hành Trái phiếu Rồng Việt - Lần 1 năm 2026 *Re: Approval of RongViet's First Bond issuance plan in 2026*	100%
12	11/2026/QĐ-HĐQT	09/03/2026	V/v bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Điều hành kiêm Chánh Văn Phòng - Văn phòng Hội đồng quản trị *Re: Appointment of Managing Director and Head of BoD Office*	100%
13	08/2026/NQ-HĐQT	18/03/2026	V/v Thông qua các nội dung liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 *Re: Approval of matters related to the organization of the Annual General Meeting of Shareholders for fiscal year 2025*	100%
14	09/2026/NQ-HĐQT	31/03/2026	V/v Tái cấp hạn mức tín dụng phục vụ cho hoạt động kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - PGD Tao Đàn *Re: Renewal of the credit facility for business operations at Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank - Ho Chi Minh City Branch - Tao Dan Transaction Office*	100%
15	10/2026/NQ-HĐQT	11/05/2026	V/v Thông qua Phương án phát hành Trái phiếu Rồng Việt - Lần 2 năm 2026	100%

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/ Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			Re: Approval of RongViet's Second Bond issuance plan in 2026	
16	11/2026/NQ-HĐQT	20/05/2026	V/v Thay đổi điều kiện cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - CN Tp. Hồ Chí Minh - PGD Tao Đàn phục vụ cho hoạt động kinh doanh *Re: Amendment to the Terms and Conditions of the credit facility for business operations at Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank – Ho Chi Minh City Branch – Tao Dan Transaction Office*	100%
17	12/2026/NQ-HĐQT	15/06/2026	V/v Thông qua hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa *Re: Approval of the credit limit from the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Nam Ky Khoi Nghia Branch*	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ *Board of Supervisors (2026 semi-annual report)*:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Board of Supervisors (BoS)*:

Stt *No.*	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors*	Trình độ chuyên môn *Qualifications*
1	Ông Hồ Tấn Đạt *Mr. Ho Tan Dat*	Trưởng BKS *Chief Supervisor*	Bổ nhiệm Thành viên BKS và được bầu làm Trưởng BKS từ ngày 28/05/2020 *Appointed as a Member of BoS and elected as the Chief Supervisor since 28/05/2020*	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh *Master's degree in Business Administration*
2	Ông Nguyễn Trung Quân *Mr. Nguyen Trung Quan*	Thành viên BKS *Member of BoS*	Thành viên BKS từ ngày 05/04/2022 *Member of the BoS since 05/04/2022*	Thạc sỹ Luật; Cử nhân Kinh tế và có chứng chỉ hành nghề Luật sư *Master of Law; Bachelor of Economics; and holds a Lawyer*

Stt *No.*	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors*	Trình độ chuyên môn *Qualifications*
				practicing Certificate.
3	Bà Nguyễn Bích Diệp *Ms. Nguyen Bich Diep*	Thành viên BKS *Member of BoS*	Thành viên BKS từ ngày 05/04/2022 *Member of the BoS since 05/04/2022*	Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Ngoại ngữ *Bachelor of Economics; Bachelor of Foreign Languages*

2. Cuộc họp của BKS/ *Meetings of Board of Supervisors*:

Stt *No.*	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Ông Hồ Tấn Đạt *Mr. Ho Tan Dat*	3/3	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Trung Quân *Mr. Nguyen Trung Quan*	3/3	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Bích Diệp *Ms. Nguyen Bich Diep*	3/3	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors*:

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị định kỳ, thực hiện vai trò giám sát các hoạt động quản trị của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Ban kiểm soát theo dõi chặt chẽ việc thực hiện các kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua và kịp thời đưa ra các đề xuất, đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty, đồng thời bảo vệ quyền lợi của các cổ đông theo quy định pháp luật. Ban kiểm soát đánh giá cao việc HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ và thẩm quyền được ĐHĐCĐ giao phó. Ban Tổng Giám đốc cũng đã thực hiện điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày một cách hiệu quả, bảo đảm vận hành thông suốt, an toàn và quản trị rủi ro chặt chẽ.

  In the first six months of 2026, Board of Supervisors attended all the regular meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, fulfilling its role in supervising the governance activities of the BoD and the General Director. BoS closely monitored the implementation of the plans approved by the GMS and made timely proposals and contributions to the Company's overall development, while protecting the rights of shareholders in accordance with the law. Board of Supervisors highly appreciated the BoD for successfully completing the tasks and authority entrusted by the GMS. The General Director also effectively managed the daily business operations, ensuring smooth and safe operation and strict risk management.

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc yêu cầu nào từ phía cổ đông, nhà đầu tư liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

  In the first six months of 2026, the Board of Supervisors did not receive any complaints or requests from shareholders or investors regarding the Company's business performance.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Board of Supervisors, Board of Directors, Board of Management and other managers*:

   - Sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc được thực hiện trên nguyên tắc đảm bảo sự ổn định, phát triển bền vững của Công ty, đồng thời bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. BKS luôn nhận được sự phối hợp chặt chẽ và thường xuyên từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và luôn được tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát một cách hiệu quả.

     The coordination between the BoS, BoD and Board of Management is carried out based on the principle of ensuring the stability and sustainable development of the Company, while safeguarding the legal rights of shareholders in accordance with the law and the Company Charter. The BoS consistently receives close and frequent cooperation from the BoD and the Board of Management, and is always provided with favorable conditions to effectively carry out its monitoring and oversight duties.

   - BKS thường xuyên đưa ra các ý kiến đóng góp cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về công tác quản trị điều hành tại các phiên họp định kỳ của HĐQT và các cuộc họp của Công ty.

     The BoS regularly provides feedback and suggestions to the BoD and Board of Management on governance and operational matters during the BoD's periodic meetings and the Company's meetings.

   - Trao đổi, hỗ trợ và đề xuất cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc các công việc cần thực hiện, các cải tiến nhằm nâng cao và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động quản trị, điều hành.

     Discussing, supporting and proposing to the BoD and Board of Management necessary tasks and improvements to enhance and optimize the effectiveness of governance and management operations.

   - Thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát khác về việc tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, rà soát các Báo cáo tài chính quý, năm, đồng thời giám sát việc công bố thông tin theo đúng quy định.

     Carrying out other inspection and supervision activities to ensure compliance with current legal regulations, the Company Charter and Governance Regulations, inspecting the implementation of the GMS' resolutions, reviewing the quarterly, and annual financial reports, and monitoring the disclosure of information in accordance with regulations.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Board of Supervisors (if any)*: Không có/ *None.*

IV. Ban Tổng Giám đốc/ *Board of Management*:

STT *No.*	Thành viên Ban Tổng Giám đốc *Members of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualifications*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc *Date of appointment/ dismissal of members of the Board of Management*
1	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền		Thạc sỹ Kinh tế, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc ngày 08/02/2021

STT *No.*	**Thành viên Ban Tổng Giám đốc** ***Members of Board of Management***	**Ngày tháng năm sinh** ***Date of birth***	**Trình độ chuyên môn** ***Qualifications***	**Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc** ***Date of appointment/ dismissal of members of the Board of Management***
	Ms. Nguyen Thi Thu Huyen		*Master of Economics, majoring in Finance and Banking*	*Appointment as General Director on 08/02/2021*
2	Ông Lê Minh Hiền *Mr. Le Minh Hien*		Cao học chuyên ngành Kế toán *Master's Degree, majoring in Accounting*	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc ngày 08/02/2021 *Appointment as Deputy General Director on 08/02/2021*

V. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*:

Họ và tên ***Full name***	**Ngày tháng năm sinh** ***Date of birth***	**Trình độ chuyên môn nghiệp vụ** ***Qualifications***	**Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm** ***Date of appointment/ dismissal***
Bà Dương Kim Chi *Ms. Duong Kim Chi*		Cử nhân Kinh tế *Bachelor's Degree in Economics*	Bổ nhiệm ngày 08/02/2021 *Appointed on 08/02/2021*

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance*:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, General Director, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

- Tham gia các buổi tọa đàm, hội thảo chuyên ngành để nâng cao năng lực quản trị/ *Participating in specialized seminars to improve management capacity.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *The list of affiliated persons of the public company (2026 semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*:

Thông tin chi tiết tại Phụ lục I đính kèm/ *Detailed information in the attached Appendix I.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (2026 semi-annual report)*:

Thông tin chi tiết tại Phụ lục II đính kèm/ *Detailed information in the attached Appendix II.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có/*None.*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



NGUYỄN MIÊN TUẤN

Nơi nhận/ Recipients:
- Như trên/ *As above;*
- Lưu: VP. HĐQT/ *Archived: BoD office.*

Phụ lục I. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ ***The list of affiliated persons of the public company (2026 semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*****:**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *The list of affiliated people of the Company*:

STT *No.*	**Tên tổ chức/ cá nhân** *Name of organization /individual*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại Công ty (nếu có)** *Position at the Company (if any)*	**Số Giấy NSH(*), ngày cấp, nơi cấp** *NSH No.*, Date of issue, Place of issue*	**Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB** *Time of starting to be affiliated person/ internal person*	**Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB** *Time of ending to be affiliated person/ internal person*	**Lý do** *Reasons*	**Mối quan hệ liên quan với Công ty** *Relationship with the Company*
1	2	3	4	5	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Miên Tuấn		Chủ tịch HĐQT *Chairman*			02/01/2007			Người nội bộ, Cổ đông lớn *Internal person, Major shareholder*
2	Nguyễn Thúc Vinh		Thành viên HĐQT *Member of the BoD*			24/03/2008			Người nội bộ *Internal person*
3	Nguyễn Hiếu		Thành viên HĐQT *Member of the BoD*			02/01/2007			Người nội bộ *Internal person*
4	Nguyễn Chí Trung		Thành viên HĐQT *Member of the BoD*			05/04/2022			Người nội bộ *Internal person*

STT *No.*	Tên tổ chức/ cá nhân *Name of organization /individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH(*), ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, Date of issue, Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB *Time of starting to be affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB *Time of ending to be affiliated person/ internal person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với Công ty *Relationship with the Company*
1	2	3	4	5	8	9	10	11	12
5	Nguyễn Thị Thu Huyền		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc *Member of the BoD and General Director*			18/04/2017			Người nội bộ *Internal person*
6	Hoàng Hải Anh		Thành viên HĐQT độc lập *Independent Member of the BoD*			28/05/2020			Người nội bộ *Internal person*
7	Trần Nam Trung		Thành viên HĐQT độc lập *Independent Member of the BoD*			05/04/2022			Người nội bộ *Internal person*
8	Phạm Hữu Luân		Thành viên HĐQT *Member of the BoD*			06/04/2023			Người nội bộ *Internal erson*
9	Hồ Tấn Đạt		Trưởng BKS *Chief Supervisor*			28/05/2020			Người nội bộ *Internal person*

STT *No.*	Tên tổ chức/ cá nhân *Name of organization /individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH(*), ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, Date of issue, Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB *Time of starting to be affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB *Time of ending to be affiliated person/ internal person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với Công ty *Relationship with the Company*
1	2	3	4	5	8	9	10	11	12
10	Nguyễn Trung Quân		Thành viên BKS *Member of the BoS*			05/04/2022			Người nội bộ *Internal person*
11	Nguyễn Bích Diệp		Thành viên BKS *Member of the BoS*			05/04/2022			Người nội bộ *Internal person*
12	Lê Minh Hiển		Phó TGĐ kiêm Giám đốc Tài chính *Deputy CEO and Chief Financial Officer*			02/01/2007			Người nội bộ *Internal person*
13	Dương Kim Chi		Kế toán trưởng *Chief Accountant*			08/02/2021			Người nội bộ *Internal person*

STT *No.*	Tên tổ chức/ cá nhân *Name of organization /individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH(*), ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, Date of issue, Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB *Time of starting to be affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB *Time of ending to be affiliated person/ internal person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với Công ty *Relationship with the Company*
1	2	3	4	5	8	9	10	11	12
14	Đinh Công Minh		Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty *The person in charge of Corporate governance and Company secretary*			01/10/2021			Người nội bộ *Internal person*
15	Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế Nuti KD *Nuti KD International Food JSC.*			0302901882 - 14/04/2003 - Sở KH&ĐT TP.HCM *HCMC Department of Planning and Investment*	Lô A2-7, Đường số N4, KCN Tây Bắc Củ Chi, Xã Tân An Hội, TP.HCM *Lot A2-7, N4 Street, Northwest Cu Chi Industrial Park, Tan An Hoi Commune, HCMC*	26/01/2026		Trở thành Cổ đông lớn của Rồng Việt từ 26/01/2026 *Start to be Major Shareholder of RongViet from 26/01/2026*	Cổ đông lớn *Major shareholder*

STT *No.*	Tên tổ chức/ cá nhân *Name of organization /individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH(*), ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, Date of issue, Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB *Time of starting to be affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB *Time of ending to be affiliated person/ internal person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với Công ty *Relationship with the Company*
1	2	3	4	5	8	9	10	11	12
15.1	Công ty Cổ phần Thực phẩm dinh dưỡng Nutifood *Nutifood Nutrition Food JSC.*			0301951270 - 29/03/2000 - Sở KH&ĐT TP.HCM *HCMC Department of Planning and Investment*	Tầng 4, Cao ốc H3, 384 Hoàng Diệu, Phường Khánh Hội, TP.HCM *4th Floor, H3 Building, 384 Hoang Dieu, Khanh Hoi Ward, HCMC*	26/01/2026			Công ty mẹ của Cổ đông lớn Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế Nuti KD *Parent company of the Major Shareholder – Nuti KD International Food JSC.*

STT *No.*	Tên tổ chức/ cá nhân *Name of organization /individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH(*), ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, Date of issue, Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB *Time of starting to be affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB *Time of ending to be affiliated person/ internal person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với Công ty *Relationship with the Company*
1	2	3	4	5	8	9	10	11	12
15.2	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood Bình Dương *Binh Duong Nutifood Nutrition Food JSC.*			3700521162 - 04/08/2003 - Sở KH&ĐT Bình Dương *Binh Duong Department of Planning and Investment*	Lô E3, E4 Khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Bến Cát, TP.HCM *Lot E3, E4, My Phuoc Industrial Park, Ben Cat Ward, HCMC*	26/01/2026			Sở hữu 4,32% cổ phần và có cùng Công ty mẹ với Cổ đông lớn Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế Nuti KD *Holds 4.32% equity and has the same parent company as the Major Shareholder, Nuti KD International Food JSC.*

STT *No.*	Tên tổ chức/ cá nhân *Name of organization /individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH(*), ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, Date of issue, Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB *Time of starting to be affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB *Time of ending to be affiliated person/ internal person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với Công ty *Relationship with the Company*
1	2	3	4	5	8	9	10	11	12
16	Phạm Mỹ Linh					02/06/2016			Cổ đông lớn; Mẹ đẻ ông Phạm Hữu Luân – Thành viên HĐQT *Major shareholder; Biological mother of Mr. Pham Huu Luan - Member of BoD*
17	Nguyễn Xuân Đô					03/04/2020	10/03/2026	Không còn là cổ đông lớn từ 10/03/2026 *Ceased to be a Major Shareholder from 10/03/2026*	Cổ đông lớn *Major shareholder*
18	Nguyễn Hoàng Hiệp					14/06/2021			Cổ đông lớn *Major shareholder*

STT *No.*	Tên tổ chức/ cá nhân *Name of organization /individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH(*), ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, Date of issue, Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB *Time of starting to be affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB *Time of ending to be affiliated person/ internal person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với Công ty *Relationship with the Company*
1	2	3	4	5	8	9	10	11	12
19	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Rồng Việt (VDAM) *Viet Dragon Asset Management Corporation (VDAM)*			0304746375 - 22/12/2006 - Sở KH&ĐT TP.HCM *HCMC Department of Planning and Investment*	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP.HCM *8th Floor, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC*	Tháng 01/2021 *January 2021*			Công ty con *Subsidiary*
19.1	Nguyễn Miên Tuấn		Chủ tịch HĐQT *Chairman*			02/01/2007			Chủ tịch HĐQT VDAM *Chairman of VDAM*
19.2	Đặng Thị Lan Hương					01/10/2025			Tổng Giám đốc VDAM *General Director of VDAM*

STT *No.*	Tên tổ chức/ cá nhân *Name of organization /individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH(*), ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, Date of issue, Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB *Time of starting to be affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB *Time of ending to be affiliated person/ internal person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với Công ty *Relationship with the Company*
1	2	3	4	5	8	9	10	11	12
19.3	Nguyễn Thúc Vinh		Thành viên HĐQT *Member of the BoD*			24/03/2008			Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc VDAM *Vice Chairman and Deputy General Director of VDAM*

STT *No.*	Tên tổ chức/ cá nhân *Name of organization /individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH(*), ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, Date of issue, Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB *Time of starting to be affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB *Time of ending to be affiliated person/ internal person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với Công ty *Relationship with the Company*
1	2	3	4	5	8	9	10	11	12
19.4	Nguyễn Miên Tiến					02/01/2007			Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc cấp cao VDAM; Em ruột ông Nguyễn Miên Tuấn - Chủ tịch HĐQT Rồng Việt *Member of BoD and Senior Director of VDAM; Biological sibling of Mr. Nguyen Mien Tuan – Chairman of RongViet*
19.5	Nguyễn Nữ Tường Oanh					04/11/2021			Thành viên Hội đồng quản trị VDAM *Member of BoD of VDAM*

STT *No.*	Tên tổ chức/ cá nhân *Name of organization /individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH(*), ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, Date of issue, Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với Công ty/NNB *Time of starting to be affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan với Công ty/NNB *Time of ending to be affiliated person/ internal person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với Công ty *Relationship with the Company*
1	2	3	4	5	8	9	10	11	12
20	Quỹ đầu tư Rồng Việt *Rong Viet Investment Fund*			Số/*No.* 65/GCN-UBCK - 18/11/2022 - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước *State Securities Commission*	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP.HCM *8th Floor, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC*	18/11/2022			Quỹ thành viên do VDAM quản lý và Rồng Việt sở hữu 95% *Member fund managed by VDAM and 95% owned by RongViet*
21	Công đoàn Cơ sở CTCP Chứng khoán Rồng Việt *Local Trade Union of Viet Dragon Securities Corporation*			1214A/QĐ-LĐLĐ-26/05/2023 Liên đoàn Lao động Quận 1 *Labor Federation of District 1*	Tầng 1 đến tầng 8 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, phường Bến Thành, TP.HCM *Floor 1 to 8, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC*	24/07/2007			Tổ chức chính trị xã hội của CTCP CK Rồng Việt *The socio-political organization of Viet Dragon Securities Corporation*

Ghi chú/ Note: số Giấy NSH: số CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons*:

STT *No.*	**Tên tổ chức/cá nhân** *Name of organization/individual*	**Mối liên hệ liên quan với công ty** *Relationship with the Company*	**Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH** *No.*, date of issue, place of issue*	**Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Thời điểm giao dịch với Công ty** *Time of transactions with the Company*	**Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)** *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Director (if any, specifying date of issue)*	**Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/** *Content, quantity, total value of transaction*	**Ghi chú** *Note*
01	Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế Nuti KD *Nuti KD International Food JSC*	Cổ đông lớn *Major shareholder*	0302901882 - 14/04/2003 - Sở KH&ĐT TP.HCM *HCMC Department of Planning and Investment*	Lô A2-7, Đường số N4, KCN Tây Bắc Củ Chi, Xã Tân An Hội, TP. HCM *Lot A2-7, N4 Street, Northwest Cu Chi Industrial Park, Tan An Hoi Commune, HCMC*	6 tháng đầu năm 2026 *The first 6 months of 2026*	Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐQT ngày 31/12/2025. *Resolution No. 30/2025/NQ-HĐQT dated 31/12/2025.*	Phí môi giới/ *Brokerage fee*: 558.938.430 đồng/ *VND*; Phí lưu ký/ *Custody fee*: 74.459.756 đồng/ *VND*; Lãi tiền gửi/ *Interest on deposits*: 62.444.912 đồng/ *VND*; Trái tức/ *coupon*: 5.786.301.373 đồng/ *VND*; Phí dịch vụ tư vấn/ *Advisory service fee*: 200.000.000 đồng/ *VND*; Phí dịch vụ khác/ *Other service fee*: 1.000.000 đồng/ *VND*.	Giao dịch thường xuyên, được trình bày trong thuyết minh BCTC Quý 2/2026. *Regular transactions, presented in the notes to the Financial statements Q2/2026.*
02	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Rồng Việt	Công ty con *Subsidiary*	0304746375 - 22/12/2006 - Sở KH & ĐT TP.HCM/ *HCMC*	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường	6 tháng đầu năm 2026 *The first 6 months of 2026*	Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐQT ngày 31/12/2025.	Phí môi giới/ *Brokerage fee*: 158.196.330 đồng/ *VND*;	Giao dịch thường xuyên, được trình bày

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Mối liên hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH *No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với Công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Sharehoders/ Board of Director (if any, specifiying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
	Viet Dragon Asset Management Corporation (VDAM)		*Department of Planning and Investment*	Bến Thành, TP.HCM *8th Floor, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC*		*Resolution No. 30/2025/NQ-HĐQT dated 31/12/2025.*	Phí lưu ký/ *Custody fee*: 6.682.104 đồng/ *VND*; Lãi tiền gửi/ *Interest on deposits*: 26.316.181 đồng/ *VND*.	trong thuyết minh BCTC Quý 2/2026. *Regular transactions, presented in the notes to the Financial statements for Q2/2026.*
03	Quỹ đầu tư Rồng Việt *Rong Viet Investment Fund*	Quỹ thành viên do VDAM quản lý và Rồng Việt sở hữu 95% *Member fund managed by VDAM and 95% owned by RongViet*	Số/*No.* 65/GCN-UBCK - 18/11/2022 - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước *State Securities Commission*	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP.HCM *8th Floor, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC*	6 tháng đầu năm 2026 *The first 6 months of 2026*	Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐQT ngày 31/12/2025. *Resolution No. 30/2025/NQ-HĐQT dated 31/12/2025.*	Thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ/ *Payment for the purchase of fund certificates* : 9.870.000.000 đồng/ *VND;* Phí môi giới/ *Brokerage fee*: 50.531.623 đồng/ *VND.*	Giao dịch thường xuyên, được trình bày trong thuyết minh BCTC Quý 2/2026. *Regular transactions, presented in the notes to the Financial statements for Q2/2026.*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Mối liên hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH *No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với Công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Director (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
04	Công ty TNHH Hoàng Triều *Hoang Trieu Company Limited*	Tổ chức có liên quan do bà Phạm Mỹ Linh – Cổ đông lớn là người đại diện pháp luật, và ông Phạm Hữu Luân – Thành viên HĐQT sở hữu vốn góp *A related organization in which Ms. Pham My Linh – a major shareholder – serves as the legal representative, and Mr. Pham Huu Luan – a member of the BoD – holds a capital contribution*	0304241783 - 10/03/2006 - Sở KH & ĐT TP. HCM/ *HCMC Department of Planning and Investment*	3G Phổ Quang, Phường Tân Sơn Hòa, TP. HCM *3G Pho Quang Street, Tan Son Hoa Ward, HCMC*	6 tháng đầu năm 2026 *The first 6 months of 2026*	Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐQT ngày 11/10/2022. *Resolution No. 25/2022/NQ-HĐQT dated 11/10/2022.* Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐQT ngày 13/11/2023. *Resolution No. 21/2023/NQ-HĐQT dated 13/11/2023.* Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024. *Resolution No. 01/2024/NQ-HĐQT dated 23/02/2024.* Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026. *Resolution No. 01/2026/NQ-HĐQT dated 19/01/2026.*	Chi phí thuê văn phòng và các dịch vụ liên quan/ *Office rental costs and related utility service expenses*: 8.280.884.240 đồng/ *VND.*	Giao dịch thường xuyên, được trình bày trong thuyết minh BCTC Quý 2/2026. *Regular transactions, presented in the notes to the Financial statements for Q2/2026.*
05	Hội đồng quản trị và Ban điều hành *Board of Directors and Board of Management*	Người nội bộ *Internal persons*			6 tháng đầu năm 2026 *The first 6 months of 2026*	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và các Nghị quyết/Quyết định có liên quan của HĐQT. *Resolution of the Annual GMS and relating*	Thu nhập và thù lao/ *Income and remuneration*: 8.655.890.172 đồng/ *VND.*	Được trình bày trong thuyết minh BCTC Quý 2/2026.

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Mối liên hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH *No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với Công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Sharehoders/ Board of Director (if any , speciflying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
						Resolutions/Decisions of the BoD.		*Presented in the notes to the Financial statements Q2/2026.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:* Không có/ *None.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):* Không có/ *None.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):* Không có/ *None.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers:* Không có/ *None.*

Phụ lục II. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (2026 semi-annual report)*:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ/ The list of internal persons and their affiliated persons*:

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại Công ty (nếu có)** *Position at the Company (if any)*	**Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID/Passport No., Date of issue, Place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú/** *Note* **(Mối quan hệ với người nội bộ/** *Relationship with internal person*)
1	**Nguyễn Miên Tuấn**		**Chủ tịch HĐQT** ***Chairman***			**45.679.129**	**16,794%**	
1.1	Nguyễn Miên Tâm							Bố đẻ *Biological father*
1.2	Bùi Thị Em							Mẹ đẻ *Biological mother*
1.3	Trương Thị An							Mẹ vợ *Mother-in-law*
1.4	Nguyễn Thanh Loan		Trợ lý Chủ tịch HĐQT *Assistant to the Chairman*			1.657.430	0,609%	Vợ *Wife*
1.5	Nguyễn Miên Tuấn Minh							Con đẻ *Biological child*
1.6	Nguyễn Miên Hà Minh							Con đẻ *Biological child*
1.7	Nguyễn Miên Tiến					159.245	0,059%	Em ruột *Biological sibling*
1.8	Đinh Thị Thu Hồng							Em dâu *Sister-in-law*

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID/Passport No., Date of issue, Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note* (Mối quan hệ với người nội bộ/ *Relationship with internal person*)
1.9	CTCP Quản lý quỹ Rồng Việt *Viet Dragon Asset Management Corporation*			0304746375 - 22/12/2006 - Sở KH&ĐT TP.HCM *HCMC Department of Planning and Investment*	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP.HCM *8th Floor, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC*			Tổ chức có liên quan với ông Nguyễn Miên Tuấn là Chủ tịch HĐQT *Related organization of which Mr. Nguyen Mien Tuan is the Chairman*
1.10	Công ty Cổ Phần Phước Điền Land *Phuoc Dien Land JSC*			0304980262 - 10/04/2007 - Sở KH&ĐT TP.HCM - *HCMC Department of Planning and Investment*	Số IV.33 Đường B1, Khu đô thị mới Đông Tăng Long, phường Long Phước, TP. HCM *IV.33 B1 Street, Dong Tang Long New Urban Area, Long Phuoc Ward, HCMC*			Tổ chức có liên quan với ông Nguyễn Miên Tuấn là Tổng Giám đốc *Related organization of which Mr. Nguyen Mien Tuan is the CEO*
2	**Nguyễn Thúc Vinh**		**Thành viên HĐQT** ***Member of BoD***			**802.281**	**0,295%**	
2.1	Nguyễn Thị Yến							Mẹ đẻ *Biological mother*
2.2	Nguyễn Văn Lập							Bố vợ *Father-in-law*
2.3	Nguyễn Thị Minh Nguyệt							Mẹ vợ *Mother-in-law*

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID/Passport No., Date of issue, Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note* (Mối quan hệ với người nội bộ/ *Relationship with internal person*)
2.4	Nguyễn Thị Thúy Nga							Vợ *Wife*
2.5	Nguyễn Thục Nghi							Con đẻ *Biological child*
2.6	Nguyễn Thảo Nghi							Con đẻ *Biological child*
2.7	Nguyễn Thị Thanh Trúc							Chị ruột *Biological sister*
2.8	Nguyễn Thúc Khôi					5.200	0,002%	Anh ruột *Biological brother*
2.9	Nguyễn Thị Đoan Trinh							Chị ruột *Biological sister*
2.10	Trần Thị Thu Nga							Chị dâu *Sister-in-law*
2.11	Lai Tây Hớn							Anh rể *Brother-in-law*
2.12	Bùi Ngọc Hùng							Anh rể *Brother-in-law*
2.13	CTCP Quản lý quỹ Rồng Việt *Viet Dragon Asset Management Corporation*			0304746375 - 22/12/2006 - Sở KH&ĐT TP.HCM *HCMC Department of Planning and Investment*	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP.HCM *8th Floor, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC*			Tổ chức có liên quan với ông Nguyễn Thúc Vinh là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ *Related organization of which Mr. Nguyen Thuc Vinh is the*

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID/Passport No., Date of issue, Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note* (Mối quan hệ với người nội bộ/ *Relationship with internal person*)
								Vice Chairman and Deputy CEO
3	**Nguyễn Hiếu**		**Thành viên HĐQT** ***Member of the BoD***			**139.806**	**0,051%**	
3.1	Phạm Thị Hường							Mẹ đẻ *Biological mother*
3.2	Nguyễn Thị Thu							Mẹ vợ *Mother-in-law*
3.3	Nguyễn Thị Châu							Vợ *Wife*
3.4	Nguyễn Trí Dũng							Con đẻ *Biological child*
3.5	Nguyễn Thị Hồng							Chị ruột *Biological sister*
3.6	Nguyễn Thị Đào							Chị ruột *Biological sister*
3.7	Nguyễn Mẫn							Anh ruột *Biological brother*
3.8	Nguyễn Thị Thu							Chị ruột *Biological sister*
3.9	Nguyễn Thị Thủy							Chị ruột *Biological sister*
3.10	Nguyễn Thị Oanh							Chị ruột *Biological sister*
3.11	Nguyễn Thị Yến							Chị ruột *Biological sister*

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại Công ty (nếu có)** *Position at the Company (if any)*	**Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID/Passport No., Date of issue, Place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú/** *Note* **(Mối quan hệ với người nội bộ/** *Relationship with internal person)*
3.12	Phan Thị Thủy							Chị dâu *Sister-in-law*
3.13	Vương Văn Hậu							Anh rể *Brother-in-law*
3.14	Nguyễn Khánh Hòa							Anh rể *Brother-in-law*
3.15	Lâm Văn Thắng							Anh rể *Brother-in-law*
3.16	Nguyễn Hùng Phương							Anh rể *Brother-in-law*
4	**Nguyễn Chí Trung**		**Thành viên HĐQT** ***Member of the BoD***			**368.150**	**0,135%**	
4.1	Lê Thị Đông							Mẹ đẻ *Biological mother*
4.2	Hàng Thu Hoa							Mẹ vợ *Mother-in-law*
4.3	Thái Yên Hà							Vợ *Wife*
4.4	Nguyễn Thái Khuê Tú							Con đẻ *Biological child*
4.5	Nguyễn Thái Minh Tú							Con đẻ *Biological child*
4.6	Nguyễn Thị Phương Thảo							Em ruột *Biological sibling*
4.7	Bảo Khiêm							Em rể *Brother-in-law*

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại Công ty (nếu có)** *Position at the Company (if any)*	**Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID/Passport No., Date of issue, Place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú/** *Note* **(Mối quan hệ với người nội bộ/** *Relationship with internal person)*
5	**Nguyễn Thị Thu Huyền**		**Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc** ***Member of the BoD and General Director***			**513.212**	**0,189%**	
5.1	Nguyễn Thị Đường							Mẹ đẻ *Biological mother*
5.2	Đậu Quang Chín							Bố chồng *Father-in-law*
5.3	Ngô Thị Như							Mẹ chồng *Mother-in-law*
5.4	Đậu Khánh Thiện							Chồng *Husband*
5.5	Đậu Quang Đức							Con đẻ *Biological child*
5.6	Đậu Quang Vinh							Con đẻ *Biological child*
5.7	Nguyễn Việt Hùng							Anh ruột *Biological brother*
5.8	Phạm Thị Hàm							Chị dâu *Sister-in-law*
5.9	Lưu Thị Dung							Chị dâu *Sister-in-law*
6	**Hoàng Hải Anh**		**Thành viên HĐQT độc lập**			**127.757**	**0,047%**	

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại Công ty (nếu có)** *Position at the Company (if any)*	**Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID/Passport No., Date of issue, Place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú/** *Note* **(Mối quan hệ với người nội bộ/** *Relationship with internal person)*
			Independent Member of the BoD					
6.1	Hoàng Thế Liên							Bố đẻ *Biological father*
6.2	Châu Thị Minh Nguyệt							Mẹ đẻ *Biological mother*
6.3	Nguyễn Đình Nam Khánh							Con đẻ *Biological child*
6.4	Nguyễn Minh Ngọc							Con đẻ *Biological child*
6.5	Hoàng Thế Đức							Em ruột *Biological sibling*
6.6	Trịnh Thu Giang							Em dâu *Sister-in-law*
6.7	Trung tâm Trọng tài Quốc tế Hà Nội (HIAC) *Hanoi International Arbitration Center (HIAC)*			09/TP/ĐKHĐ-TT-15/05/2019- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội *Hanoi Department of Justice*	Số 16, ngõ 236 đường Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, Hà Nội *16 Alley 236, Le Trong Tan Street, Phuong Liet Ward, Hanoi*			Tổ chức có liên quan với bà Hoàng Hải Anh là Phó Chủ tịch *Related organization of which Ms. Hoang Hai Anh is the Vice Chairwoman*
6.8	Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB)			29/2003/QĐ - BNV - 11/06/2003 - Bộ trưởng Bộ Nội vụ	02, Phố Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội *02 Phan Chu Trinh Street, Cua Nam Ward, Hanoi*			Tổ chức có liên quan với bà Hoàng Hải Anh là Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại Công ty (nếu có)** *Position at the Company (if any)*	**Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID/Passport No., Date of issue, Place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú/** *Note* **(Mối quan hệ với người nội bộ/** *Relationship with internal person)*
	Vietnam Association of Securities Business (VASB)			*Minister of the Ministry of Home Affairs*				*Related organization of which Ms. Hoang Hai Anh is the Vice Chairwoman and General Secretary*
6.9	CTCP Nano Industry Đăng Quang *Dang Quang Nano Industry JSC.*			0108138363-17/01/2018 - Sở KHĐT TP Hà Nội *Hanoi Department of Planning and Investment*	Số 16, ngõ 236 đường Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, Hà Nội *16 Alley 236, Le Trong Tan Street, Phuong Liet Ward, Hanoi*			Tổ chức có liên quan với Bà Hoàng Hải Anh là người đại diện pháp luật kiêm Giám đốc *Related organization of which Ms. Hoang Hai Anh is the legal representative and CEO*
6.10	CTCP Nano Farm Đăng Quang *Nano Farm Dang Quang JSC.*			0109511771 - 27/01/2021 - Sở KH&ĐT TP. Hà Nội *Hanoi Department of Planning and Investment*	Số 16, ngõ 236 đường Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, Hà Nội *16 Alley 236, Le Trong Tan Street, Phuong Liet Ward, Hanoi*			Tổ chức có liên quan với Bà Hoàng Hải Anh là người đại diện pháp luật kiêm Giám đốc *Related organization of which Ms. Hoang Hai Anh is the legal*

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID/Passport No., Date of issue, Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note* (Mối quan hệ với người nội bộ/ *Relationship with internal person*)
								representative and CEO
6.11	Công ty TNHH Biệt dược Đức Cần *Duc Can Special Pharmaceutical Company Limited*			0110253691 - 16/02/2023 - Sở KHĐT TP Hà Nội-*Hanoi Department of Planning and Investment*	Số 16, ngõ 236 đường Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, Hà Nội *16 Alley 236, Le Trong Tan Street, Phuong Liet Ward, Hanoi*			Tổ chức có liên quan với Bà Hoàng Hải Anh là người đại diện pháp luật kiêm Giám đốc *Related organization of which Ms. Hoang Hai Anh is the legal representative and CEO*
6.12	Công ty TNHH Vietnam's Growth Capital *Vietnam's Growth Capital Company Limited*			0111204055 - 05/09/2025 - Sở Tài chính TP Hà Nội/ *Hanoi Department of Finance*	Số 16, ngõ 236 đường Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, Hà Nội *16 Alley 236, Le Trong Tan Street, Phuong Liet Ward, Hanoi*			Tổ chức có liên quan với Bà Hoàng Hải Anh là người đại diện pháp luật kiêm TGĐ *Related organization of which Ms. Hoang Hai Anh is the legal representative and CEO*
7	**Trần Nam Trung**		**Thành viên HĐQT độc lập**			**162.681**	**0,060%**	

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID/Passport No., Date of issue, Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note* (Mối quan hệ với người nội bộ/ *Relationship with internal person*)
			Independent Member of the BoD					
7.1	Trần Quang Phụng							Bố đẻ *Biological father*
7.2	Phạm Thị Hồng							Mẹ đẻ *Biological mother*
7.3	Trần Thị Kim Hoa							Mẹ vợ *Mother-in-law*
7.4	Nguyễn Phương Thảo							Vợ *Wife*
7.5	Trần Nam Phong							Con đẻ *Biological child*
7.6	Trần Nam Phương							Con đẻ *Biological child*
7.7	Trần Thị Ngọc Hiếu							Em ruột *Biological sibling*
7.8	CTCP Tập đoàn Muối Miền Nam *Southern Salt Group JSC.*			0300547185 - 29/12/2006 - Sở KH&ĐT TP.HCM *HCMC Department of Planning and Investment*	818A Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình, TP.HCM *818A Pham Van Dong Street, Hiep Binh Ward, HCMC*			Tổ chức có liên quan với ông Trần Nam Trung là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ *Related organization of which Mr. Tran Nam Trung is the Vice Chairman and CEO*

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID/Passport No., Date of issue, Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note* (Mối quan hệ với người nội bộ/ *Relationship with internal person*)
7.9	CTCP Logistics Long Hưng *Long Hung Logistics JSC.*			0312695910 - 19/03/2014 - Sở KH&ĐT TP.HCM *HCMC Department of Planning and Investment*	10 Đường số 30, Phường Hiệp Bình, TP.HCM *10 Street 30, Hiep Binh Ward, HCMC*			Tổ chức có liên quan với ông Trần Nam Trung là Thành viên HĐQT *Related organization of which Mr. Tran Nam Trung is member of BoD*
7.10	CTCP Đầu tư VSC Sài Gòn *VSC Saigon Investment JSC.*			0314271988 - 03/07/2017 - Sở KH&ĐT TP.HCM *HCMC Department of Planning and Investment*	10 Đường số 30, Phường Hiệp Bình, TP.HCM *10 Street 30, Hiep Binh Ward, HCMC*			Tổ chức có liên quan với ông Trần Nam Trung là Tổng Giám đốc *Related organization of which Mr. Tran Nam Trung is the CEO*
7.11	CTCP Muối Vĩnh Hảo *Vinh Hao Salt JSC.*			3400404965 - 31/12/2004 - Sở KH&ĐT tỉnh Bình Thuận *Binh Thuan Province Department of Planning and Investment*	Quốc lộ 1A, Xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng *National Route 1A, Vinh Hao Commune, Lam Dong Province*			Tổ chức có liên quan với ông Trần Nam Trung là Chủ tịch HĐQT *Related organization of which Mr. Tran Nam Trung is the Chairman*
7.12	CTCP Muối và Thương mại Bến Tre			1300488936 - 26/05/2009 -	Xã Lương Phú, tỉnh Vĩnh Long *Luong Phú Commune, Vinh Long Province*			Tổ chức có liên quan với ông

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại Công ty (nếu có)** *Position at the Company (if any)*	**Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID/Passport No., Date of issue, Place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú/** *Note* **(Mối quan hệ với người nội bộ/** *Relationship with internal person)*
	Ben Tre Salt And Trading JSC.			Sở KH&ĐT tỉnh Bến Tre *Ben Tre Province Department of Planning and Investment*				Trần Nam Trung là Chủ tịch HĐQT *Related organization of which Mr. Tran Nam Trung is the Chairman*
7.13	CTCP Muối và Thương mại Tiền Giang *Tien Giang Salt And Trading JSC.*			5303000100 - 12/11/2008 - Sở KH - ĐT tỉnh Tiền Giang *Tien Giang Province*	Số 160 Khu phố Long Bình, phường Bình Xuân, tỉnh Đồng Tháp *160 Long Binh Quarter, Binh Xuan Ward, Dong Thap Province*			Tổ chức có liên quan với ông Trần Nam Trung là Chủ tịch HĐQT *Related organization of which Mr. Tran Nam Trung is the Chairman*
8	**Phạm Hữu Luân**		**Thành viên HĐQT** ***Member of the BoD***			**130.180**	**0,048%**	
8.1	Phạm Hữu Phú							Bố đẻ *Biological father*
8.2	Phạm Mỹ Linh					24.999.219	9,191%	Mẹ đẻ *Biological mother*
8.3	Phạm Phú Hoàng Triều							Em ruột *Biological sibling*
8.4	Phạm Hữu Tâm							Em ruột *Biological sibling*

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID/Passport No., Date of issue, Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note* (Mối quan hệ với người nội bộ/ *Relationship with internal person*)
8.5	Công ty TNHH Hoàng Triều *Hoang Trieu Company Limited*			0304241783 - 10/03/2006 - Sở KH & ĐT TP. HCM *HCMC Department of Planning and Investment*	3G Phổ Quang, Phường Tân Sơn Hòa, TP. HCM *3G Pho Quang Street, Tan Son Hoa Ward, HCMC*			Tổ chức có liên quan do Ông Phạm Hữu Luân sở hữu vốn góp *A related organization in which Mr. Pham Huu Luan holds a capital contribution*
9	**Hồ Tấn Đạt**		**Trưởng BKS** ***Chief Supervisor***			**119.585**	**0,044%**	
9.1	Hồ Văn Cấn							Bố đẻ *Biological father*
9.2	Nguyễn Thị Kim Chi							Mẹ đẻ *Biological mother*
9.3	Đào Thị Huệ							Mẹ vợ *Mother-in-law*
9.4	Thái Thị Xuân Thảo							Vợ *Wife*
9.5	Hồ Nhật Quân							Con đẻ *Biological child*
9.6	Hồ Nhật Huy							Con đẻ *Biological child*
9.7	Hồ Thị Hồng Thắm							Chị ruột *Biological sister*
9.8	Hồ Như Ý							Anh ruột *Biological brother*

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại Công ty (nếu có)** *Position at the Company (if any)*	**Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID/Passport No., Date of issue, Place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú**/ *Note* **(Mối quan hệ với người nội bộ**/ *Relationship with internal person)*
9.9	Võ Minh Thận							Anh rể *Brother-in-law*
9.10	Nguyễn Thị Bạch Yến							Chị dâu *Sister-in-law*
9.11	Công ty TNHH Sun Brothers			0318649903 - 30/08/2024 - Sở KH & ĐT TP. HCM *HCMC Department of Planning and Investment*	326 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng, TP.HCM *326 Nguyen Duy Trinh Street, Binh Trung Ward, HCMC*			Tổ chức có liên quan với ông Hồ Tấn Đạt là Tổng Giám đốc *Related organization of which Mr. Ho Tan Dat is the CEO*
10	**Nguyễn Trung Quân**		**Thành viên BKS** ***Member of the BoS***			**81.000**	**0,030%**	
10.1	Trần Đức Tuấn							Bố vợ *Father-in-law*
10.2	Võ Thị Hồng							Mẹ vợ *Mother-in-law*
10.3	Trần Thị Minh Huấn							Vợ *Wife*
10.4	Nguyễn Trần Minh Anh							Con đẻ *Biological child*
10.5	Nguyễn Minh Khang							Con đẻ *Biological child*
10.6	Nguyễn Thị Phương Dung							Chị ruột *Biological sister*

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại Công ty (nếu có)** *Position at the Company (if any)*	**Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID/Passport No., Date of issue, Place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú/** *Note* **(Mối quan hệ với người nội bộ/** *Relationship with internal person)*
10.7	Nguyễn Thị Phương Lan							Chị ruột *Biological sister*
10.8	Nguyễn Đình Trung Hưng							Anh ruột *Biological brother*
10.9	Nguyễn Trung Nhân							Anh ruột *Biological brother*
10.10	Võ Minh Hùng							Anh rể *Brother-in-law*
10.11	Mã Thị Ngọc Huyền							Chị dâu *Sister-in-law*
10.12	Huỳnh Vĩnh Phạm Uyên							Chị dâu *Sister-in-law*
10.13	Quỹ đầu tư Thịnh Vượng Rồng Việt *Rong Viet Prosperity Investment Fund*			Số/*No.* 65/GCN-UBCK - 21/03/2025 - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước *State Securities Commission*	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP.HCM *8th Floor, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC*			Ông Nguyễn Trung Quân là thành viên Ban đại diện quỹ *Mr. Nguyen Trung Quan is a member of the Fund's Representative Board*
11	**Nguyễn Bích Diệp**		**Thành viên BKS** ***Member of the BoS***			**58.000**	**0,021%**	
11.1	Lê Thị Quỳnh Hương							Mẹ đẻ *Biological mother*
11.2	Vũ Thị Thu Hà							Mẹ chồng *Mother-in-law*

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại Công ty (nếu có)** *Position at the Company (if any)*	**Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID/Passport No., Date of issue, Place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú/** *Note* **(Mối quan hệ với người nội bộ/** *Relationship with internal person)*
11.3	Nguyễn Duy Hưng							Chồng *Husband*
11.4	Nguyễn Gia Bách							Con đẻ *Biological child*
11.5	Nguyễn Gia Hiển							Con đẻ *Biological child*
11.6	Nguyễn Thùy Dương							Em ruột *Biological sibling*
11.7	Trịnh Thái Duy							Em rể *Brother-in-law*
12	**Lê Minh Hiền**		**Phó TGĐ kiêm Giám đốc Tài chính** ***Deputy CEO and Chief Financial Officer***			**364.435**	**0,134%**	
12.1	Trần Lê Viên							Mẹ đẻ *Biological mother*
12.2	Dương Diên							Bố vợ *Father-in-law*
12.3	Trịnh Thị Tơ							Mẹ vợ *Mother-in-law*
12.4	Dương Thị Ngọc Tâm							Vợ *Wife*
12.5	Lê Ngọc Thục Đoan							Con đẻ *Biological child*
12.6	Lê Lan Chi							Con đẻ

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID/Passport No., Date of issue, Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note* (Mối quan hệ với người nội bộ/ *Relationship with internal person*)
								Biological child
12.7	Lê Minh Đạo							Anh ruột *Biological brother*
12.8	Lê Hoàng Yến							Chị ruột *Biological sister*
12.9	Lê Minh Hạnh							Em ruột *Biological sibling*
12.10	Lương Thị Ngọc Hà							Chị dâu *Sister-in-law*
12.11	Nguyễn Đức Mẫn							Anh rể *Brother-in-law*
12.12	Đào Thị Duyên An							Em dâu *Sister-in-law*
12.13	Quỹ đầu tư Rồng Việt *Rong Viet Investment Fund*			Số/*No.* 65/GCN-UBCK - 18/11/2022 - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước *State Securities Commission*	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP.HCM *8th Floor, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC*			Ông Lê Minh Hiến là thành viên Ban đại diện quỹ *Mr. Le Minh Hien is a member of the Fund's Representative Board*
13	**Dương Kim Chi**		**Kế toán trưởng** ***Chief Accountant***			**203.042**	**0,075%**	
13.1	Dương Tôn Bảo							Bố đẻ *Biological father*
13.2	Phạm Thị Hồng Cúc							Mẹ đẻ *Biological mother*

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID/Passport No., Date of issue, Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note* (Mối quan hệ với người nội bộ/ *Relationship with internal person*)
13.3	Đinh Văn Kha							Bố chồng *Father-in-law*
13.4	Nguyễn Thị Mến							Mẹ chồng *Mother-in-law*
13.5	Đinh Ngọc Anh							Chồng *Husband*
13.6	Đinh Dương Mai Anh							Con đẻ *Biological child*
13.7	Đinh Dương Bảo Khang							Con đẻ *Biological child*
13.8	Dương Nguyệt Hà							Chị ruột *Biological sister*
13.9	Dương Kim Ngân							Em ruột *Biological sibling*
13.10	Nguyễn Lý Phi Long							Anh rể *Brother-in-law*
14	**Đinh Công Minh**		**Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty** ***The person in charge of Corporate governance and Company secretary***			**207.300**	**0,076%**	
14.1	Đinh Quang Tuấn							Bố đẻ *Biological father*
14.2	Hắc Thị Ve							Mẹ đẻ

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID/Passport No., Date of issue, Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note* (Mối quan hệ với người nội bộ/ *Relationship with internal person*)
								Biological mother
14.3	Nguyễn Phương Thảo							Bố vợ *Father-in-law*
14.4	Bùi Thị Phương Dung							Mẹ vợ *Mother-in-law*
14.5	Nguyễn Bùi Thanh Phụng							Vợ *Wife*
14.6	Đinh Thái Thanh Bình							Em ruột *Biological sibling*
14.7	Trần Thị Như Huỳnh							Em dâu *Sister-in-law*
15	**Công đoàn Cơ sở CTCP Chứng khoán Rồng Việt** ***Local Trade Union of Viet Dragon Securities Corporation***			**1214A/QĐ-LĐLD-26/05/2023- Liên đoàn Lao động Quận 1** ***Labor Federation of District 1***	**Tầng 1 đến tầng 8 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP.HCM** ***Floor 1 to 8, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC***	**48.970**	**0,018%**	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:*

Stt *No.*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)*
			Số cổ phiếu *Number of shares*	***Tỷ lệ*** *Percentage*	Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	
1	Nguyễn Hiếu	Thành viên HĐQT *Member of BoD*	186.306	0,07%	139.806	0,05%	- Bán cổ phiếu/ *Selling stocks.*
2	Nguyễn Chí Trung	Thành viên HĐQT *Member of BoD*	768.150	0,28%	368.150	0,14%	- Bán cổ phiếu/ *Selling stocks.*
3	Nguyễn Xuân Đô	Cổ đông lớn *Major shareholder*	42.691.398	15,70%	0	0,00%	- Bán cổ phiếu/ *Selling stocks.*
4	Nguyễn Hoàng Hiệp	Cổ đông lớn *Major shareholder*	32.691.398	12,02%	19.430.736	7,14%	- Bán cổ phiếu/ *Selling stocks.*
5	Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế Nuti KD *Nuti KD International Food JSC*	Cổ đông lớn *Major shareholder*	0	0,00%	55.978.000	20,58%	- Mua cổ phiếu/ *Buying stocks.*